

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẾ VÕ
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

-Bản án số: 125/2018/HSST

Ngày: 17/8/2018

NHÂN DANH

**☐ QUỐC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ VÕ TỈNH BẮC NINH**

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Ngọc sơn.
- Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hữu Hân; Bà Nguyễn Thị Chung.

Th- ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Lê Quốc Huy - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Quế Võ- tỉnh Bắc Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ- tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Q Hương- Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quế Võ- Bắc Ninh, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 127/2018/TLST-HS ngày 13 tháng 7 năm 2018 đối với bị cáo:

Phạm Thị Q, sinh năm 1997. Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nữ. HKTT: Thôn Hiệp Sơn, xã Biên Sơn, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12. Là con ông Phạm Văn H và bà Đào Thị T. Gia đình có 7 chị em, bị cáo là con thứ năm. Chồng, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự : Không. Bị tạm giữ từ ngày 02/5/2018 đến ngày 05/5/2018 chuyển tạm giam đến nay, tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh. Có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Nguyễn Thị Huyền Ng, sinh năm 1991, HKTT: Mao Dộc, Phường Mao, Quế Võ, Bắc Ninh. Tạm trú: Phường Cầu, Phường Liễu, Quế Võ, Bắc Ninh. Xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo thuê trọ tại thôn Do Nha, xã Phương Liễu, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh, bị cáo là đối tượng sống lang thang không có nơi cư trú ổn định.

Khoảng 19h30' ngày 01/5/2018, bị cáo đi bộ từ phòng trọ sang chợ thôn Phương Cầu, xã Phương Liễu để mua đồ ăn. Trên đường bị cáo đi qua phòng trọ của chị Nguyễn Thị Huyền Ng, sinh năm 1991, HKTT: thôn Mao Dộc, xã Phương Mao, huyện Quế Võ. Bị cáo nhìn thấy cửa phòng trọ của chị Ng không

khóa, bên trong đèn điện bật sáng và không có người. Bị cáo nhìn vào trong phòng thấy trên mặt bàn có 01 máy tính xách tay laptop ASUS X540L màu đen. Quan sát không thấy có ai, bị cáo nảy sinh ý định trộm cắp chiếc máy tính trên.

Bị cáo vào phòng, tiến sát đến vị trí chiếc máy tính, dùng hai tay nhấc chiếc máy tính lên ôm ở trước ngực và đi ra ngoài. Lúc này chị Ng đang ở nH Hng xóm, đối diện phòng trọ nhìn thấy nên tri hô: “Trộm, trộm”. Bị cáo nghe thấy vậy nên đã ôm máy tính bỏ chạy về phía đường đất. Cùng lúc đó, anh Lò Văn H, sinh năm 1992, HKTT: Đội 6, xã Thanh Chăn, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên ở phòng trọ bên cạnh nghe tiếng tri hô liền đuổi theo, bắt giữ được bị cáo cùng vật chứng và dẫn giải về Công an xã Phương Liễu, huyện Quế Võ. Cơ quan chức năng đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng là 01 máy tính xách tay laptop ASUS X540L màu đen đã qua sử dụng.

Cùng ngày 01/5/2018, chị Nguyễn Thị Huyền Ng có đơn trình báo tại Cơ quan CSĐT Công an huyện Quế Võ về việc bị trộm cắp 01 (một) chiếc máy tính xách tay laptop ASUS X540L màu đen đã qua sử dụng như trên.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 13/KL ngày 02/5/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Quế Võ kết luận: “*Chiếc máy tính xách tay laptop ASUS X540L màu đen trị giá 7.516.300đ (Bảy triệu năm trăm mười sáu nghìn ba trăm đồng)*”.

Tại Cơ quan CSĐT Công an huyện Quế Võ, bị cáo đã khai nhận toàn bộ Hình vi phạm tội của mình như đã nêu ở trên.

Ngày 12/5/2018, Cơ quan CSĐT Công an huyện Quế Võ đã trả chiếc chiếc máy tính xách tay trên cho chị Ng, chị Ng đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì nữa và có đơn xin giảm nhẹ cho bị cáo.

Tại bản cáo trạng số 88/CT- VKSQV ngày 11/7/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ đã truy tố bị cáo về tội: “ Trộm cắp tài sản ” theo Khoản 1 - Điều 173 – Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, sau khi xét hỏi và tranh luận, đại diện Viện kiểm sát trình bày luận tội, phân tích tính chất mức độ, nguyên nhân, động cơ, mục đích phạm tội của bị cáo, xác định các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng đối với bị cáo. Khẳng định cáo trạng truy tố bị cáo là có căn cứ pháp luật. Đề nghị HĐXX áp dụng Khoản 1- Điều 173- BLHS; Điểm i, s- Khoản 1; Khoản 2- Điều 51; Điều 38- BLHS: Tuyên bố bị cáo phạm tội: “ Trộm cắp tài sản”. Đề nghị xử phạt bị cáo từ 06 đến 09 tháng tù. Không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo vì bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, là đối tượng lang thang, không có việc làm ổn định.

Bị cáo không có ý kiến gì tranh luận và bào chữa, lời nói sau cùng bị cáo trình bày trong thời gian tạm giam đã thấy rất ăn năn hối cải, nên xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo sớm được về gia đình và xã hội. Bị cáo xin

được miễn hình phạt tiền vì hoàn cảnh kinh tế khó khăn, không có công ăn việc làm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ và đã đ- ọc thẩm tra xác minh công khai tại phiên toà. Nh- biên bản bắt ng- ời phạm tội quả tang, tang vật vụ án, lời khai của người bị hại, người làm chứng. Tất cả những chứng cứ trên đã chứng minh đ- ọc: Khoảng 20 giờ 30', ngày 01/5/2018, tại phòng trọ của chị Nguyễn Thị Huyền Ng, sinh năm 1991 thuê trọ ở thôn Phương Cầu, xã Phương Liễu, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh, bị cáo đã có Hnh vi lén lút chiếm đoạt 01 máy tính xách tay laptop ASUS X540L màu đen trị giá 7.516.300 đồng của chị Ng. Hnh vi của bị cáo đã bị chị Ng phát hiện truy hô, bị cáo đã bị quần chúng nhân dân đuổi bắt quả tang. Tài sản bị cáo chiếm đoạt đã được thu hồi và trả cho người bị hại.

Do đó đã có đủ các yếu tố để kết luận bị cáo phạm tội “ Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1- Điều 173- BLHS. Nh- Viện kiểm sát truy tố là đúng ng- ời, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm vào quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Tính chất phạm tội của bị cáo tuy là ít nghiêm trọng. Song nó còn gây mất trật tự trị an xã hội, ảnh hưởng xấu đến sinh hoạt, lao động của người dân. Về hậu quả tội phạm, bị cáo đã bị bắt quả tang, tài sản chiếm đoạt đã được thu hồi và trả cho người bị hại. Người bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì nữa và có đơn xin giảm nhẹ cho bị cáo.

Xét về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo: Sau khi phạm tội, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Nên bị cáo được hưởng 03 tình tiết giảm nhẹ được qui định tại Điểm i, s - Khoản 1- Điều 51 và áp dụng Khoản 2, Điều 51- BLHS. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

Về nhân thân bị cáo, qua xác minh gia đình và địa phương thì bị cáo là đối tượng thường xuyên đi lang thang, không có nơi ở ổn định và có biểu hiện sử dụng ma túy. Tại phiên tòa, bị cáo cũng thừa nhận là có sử dụng ma túy. Nên bị cáo là người có nhân thân xấu,

Do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự bằng một hình phạt tù nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, hậu quả tội phạm mà bị cáo gây ra cho xã hội. Xét phải cách ly bị cáo một thời gian nhất định, đủ để trừng trị và giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội. Đồng thời để răn đe, phòng ngừa chung tội phạm. Cần tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo, vì bị cáo không có công ăn việc làm, nơi ở ổn định, hoàn cảnh kinh tế khó khăn.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì nữa, nên HĐXX không đặt ra giải quyết.

Bị cáo phải chịu án phí HSST.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Khoản 1, Điều 173; Điểm i, s Khoản 1 Điều 51; K2- Điều 51; Điều 38 - BLHS; Khoản 2- Điều 136; Khoản 1- Điều 329- BLTTHS; Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án :

- Tuyên bố bị cáo Phạm Thị Q phạm tội “ Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Phạm Thị Q 09 (Chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 02/5/2018. Tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HSST.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các hội thẩm nhân dân

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Hữu Hãn Nguyễn Thị Chung

Hoàng Ngọc Sơn

Nơi nhận:

- TAND tỉnh; Sở TP.
- VKSND tỉnh, huyện.
- Thi hành án; Công an.
- Bị cáo, người bị hại.
- L- u hồ sơ, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Ngọc Sơn